

Số: 10/QĐ-THCSGP

Giao Ninh, ngày 05 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Quy tắc ứng xử của nhà giáo và người học Trường THCS Giao Phong

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ GIAO PHONG

Căn cứ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 03/2026/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định quy tắc ứng xử của nhà giáo;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Trung học cơ sở, trường Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Văn bản số 438/SGDDT-TCCB ngày 23/02/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc triển khai thực hiện Thông tư số 03/2026/TT-BGDĐT;

Theo đề nghị và ủng hộ ý kiến từ thầy cô trong hội đồng sư phạm nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy tắc ứng xử của nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người học tại Trường THCS Giao Phong".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 69/QĐ-THCSGP ngày 10/09/2025 của Hiệu trưởng Trường THCS Giao Phong.

Điều 3. Hội đồng trường, các Tổ chuyên môn, Tổ văn phòng, toàn thể cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, người học và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phòng VH-XH xã (để b/c);
- Website nhà trường (để công khai);
- Lưu: VT./.



Trần Đại Nghĩa



QUY TẮC ỨNG XỬ

**Cho nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người học tại Trường THCS
Giao Phong**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 10/QĐ-THCSGP ngày 05 tháng 03 năm
2026 của Hiệu trưởng Trường THCS Giao Phong)*

Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quy tắc này quy định các chuẩn mực về nhận thức, thái độ, trang phục, ngôn ngữ và hành vi ứng xử của nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên, người học (học sinh) và cha mẹ/người giám hộ của người học tại Trường THCS Giao Phong.
- Đối tượng áp dụng bao gồm: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng (cán bộ quản lý); nhà giáo làm nhiệm vụ giảng dạy; nhân viên hành chính; học sinh đang theo học tại trường; cha mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của học sinh và khách đến liên hệ công tác.

Điều 2. Mục đích và nguyên tắc xây dựng

- Bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, lành mạnh, văn minh, dân chủ, đổi mới, sáng tạo; tích cực phòng, chống bạo lực học đường và các hiện tượng tiêu cực.
- Làm căn cứ để nhà giáo tự rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, đặc biệt là văn hóa ứng xử đúng mực trong môi trường số và trên các nền tảng mạng xã hội.
- Bảo đảm nguyên tắc bình đẳng, không phân biệt đối xử dưới mọi hình thức; tôn trọng đời sống riêng tư, bí mật cá nhân của người học và đồng nghiệp.

Chương II: NỘI DUNG QUY TẮC ỨNG XỬ CHUNG

Điều 3. Quy tắc ứng xử chung của cán bộ, nhà giáo và người lao động

- Chính trị pháp luật: Chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ viên chức và nhà giáo; tuyệt đối không tuyên truyền các nội dung trái với quan điểm của Đảng và Nhà nước.
- Trách nhiệm nghề nghiệp: Tận tụy với công việc; giảng dạy đúng mục tiêu, bảo đảm chất lượng chương trình giáo dục; trung thực trong dạy học, kiểm tra và nghiên cứu khoa học; tiếp thu có chọn lọc và ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào hoạt động giảng dạy.
- Tác phong, lối sống: Mẫu mực, nêu gương; thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng và bệnh thành tích. Thực hiện tự phê bình và phê bình thường xuyên, thẳng thắn, mang tính xây dựng.

4. Không gian mạng: Sử dụng thông tin có trách nhiệm; không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận thông tin, hình ảnh trái thuần phong mỹ tục hoặc làm ảnh hưởng xấu đến uy tín của nhà trường, ngành giáo dục.

5. Ngôn ngữ và trang phục: Ngôn ngữ phải trong sáng, dễ hiểu, đúng mực, tôn trọng. Trang phục gọn gàng, lịch sự, phù hợp với môi trường sư phạm.

6. Các hành vi bị cấm:

- Không lợi dụng chức danh, danh hiệu, hình ảnh nhà giáo và hoạt động nghề nghiệp để trục lợi cá nhân hoặc vi phạm pháp luật;

- Không tự ý bỏ việc; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu hành vi vi phạm của học sinh và đồng nghiệp;

- Tuyệt đối không hút thuốc lá, sử dụng đồ uống có cồn, chất cấm hoặc chất kích thích khi thực hiện nhiệm vụ giáo dục tại trường.

Chương III: QUY ĐỊNH ỨNG XỬ CỤ THỂ THEO MỐI QUAN HỆ

Điều 4. Ứng xử với người học (Học sinh)

1. Thái độ, tình cảm: Luôn giữ thái độ mẫu mực, bao dung, trách nhiệm và yêu thương. Tôn trọng sự khác biệt, đánh giá đúng thực chất năng lực và bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của học sinh.

2. Phương pháp sư phạm: Nhận xét, khen thưởng hoặc phê bình phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi và hoàn cảnh học sinh; lắng nghe, kịp thời tư vấn, hỗ trợ và khích lệ sự phát triển của học sinh.

3. Các hành vi nghiêm cấm đối với học sinh:

- Nghiêm cấm phân biệt đối xử dưới mọi hình thức (hoàn cảnh gia đình, học lực, vùng miền...);

- Tuyệt đối không xúc phạm, gây tổn thương, trù dập, định kiến, bạo hành hoặc xâm hại học sinh dưới mọi hình thức;

- Không ép buộc học sinh tham gia các hoạt động mang tính chất tự nguyện (học thêm trái quy định, các hoạt động ngoài giờ không bắt buộc...);

- Không công khai thông tin cá nhân, kết quả học tập của học sinh trái quy định gây ảnh hưởng xấu đến tâm lý học sinh;

- Tuyệt đối không gian lận, cố ý làm sai lệch kết quả trong thi cử, kiểm tra và đánh giá học sinh.

Điều 5. Ứng xử với đồng nghiệp

1. Hợp tác: Trung thực, chân thành, đoàn kết, chia sẻ trách nhiệm và hỗ trợ lẫn nhau trong công tác chuyên môn; lắng nghe, phối hợp trao đổi kinh nghiệm nghề nghiệp.

2. Hành vi cấm: Không xúc phạm danh dự, uy tín cá nhân; không chia rẽ, gây mất đoàn kết nội bộ; không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm chuyên môn; không tự ý công khai thông tin riêng tư của đồng nghiệp trái quy định.

Điều 6. Ứng xử với cán bộ quản lý cơ sở giáo dục

1. Chấp hành: Nghiêm túc tuân thủ sự phân công, chỉ đạo, điều hành của Ban Giám hiệu theo đúng quy định pháp luật.

2. Thái độ: Luôn lắng nghe, cầu thị tiếp thu ý kiến góp ý, đánh giá chuyên môn từ lãnh đạo.

3. Chính kiến: Tích cực tham mưu, thể hiện rõ ràng chính kiến độc lập mang tính xây dựng dựa trên chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Hành vi cấm: Không xúc phạm, gây mất đoàn kết; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của cán bộ quản lý.

Điều 7. Ứng xử với cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh

1. Phối hợp: Sẵn sàng hợp tác, chia sẻ thông tin về hoạt động giảng dạy, giáo dục vì sự tiến bộ của học sinh; chủ động, kịp thời cung cấp thông tin trung thực về kết quả rèn luyện của học sinh sau khi có sự đồng ý của Ban Giám hiệu.

2. Tạo điều kiện: Khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi để cha mẹ học sinh tham gia vào các hoạt động giáo dục theo quy định.

3. Hành vi cấm: Không xúc phạm, áp đặt ý kiến cá nhân; không vụ lợi, ép buộc cha mẹ học sinh đóng góp hoặc tham gia các hoạt động mang tính chất tự nguyện trái quy định.

Điều 8. Ứng xử của học sinh (Người học)

1. Với cán bộ, nhà giáo, nhân viên: Kính trọng, lễ phép, trung thực; biết vâng lời và chấp hành các nội quy, yêu cầu giáo dục của nhà trường. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm danh dự, nhân phẩm và không sử dụng bạo lực đối với thầy cô, nhân viên trường học.

2. Với bạn bè (Đồng đẳng): Ngôn ngữ đúng mực, thân thiện, tôn trọng sự khác biệt, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Không nói tục, chửi bậy, miệt thị; không bịa đặt, lôi kéo, phát tán thông tin sai lệch lên mạng xã hội để bôi nhọ danh dự của bạn bè.

3. Trang phục học đường: Mặc đồng phục đúng quy định của nhà trường; giữ gìn trang phục sạch sẽ, gọn gàng, phù hợp với lứa tuổi học sinh THCS.

Điều 9. Ứng xử với cộng đồng và xã hội

1. Tuân thủ nghiêm ngặt các quy tắc nơi công cộng; bảo vệ cảnh quan môi trường và ứng xử văn minh, lịch thiệp khi tham gia hoạt động cộng đồng.

2. Tích cực lan tỏa các giá trị nhân văn, hình ảnh đẹp của nhà giáo; chủ động chống tin giả liên quan tới lĩnh vực giáo dục trên không gian mạng.
3. Tuyệt đối không tham gia hoặc ủng hộ các hoạt động mê tín dị đoan, các hành vi gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Chương IV: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của Ban Giám hiệu nhà trường

1. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm ban hành, phổ biến, quán triệt Quy tắc này đến toàn thể cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động, học sinh và cha mẹ học sinh.
2. Thực hiện công khai Quy tắc ứng xử trên trang thông tin điện tử (website) của trường và niêm yết tại bảng tin nhà trường để toàn thể cộng đồng giám sát.
3. Thiết lập hệ thống hòm thư góp ý, đường dây nóng (kênh phản ánh) bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin để tiếp nhận các phản ánh về hành vi ứng xử của nhà giáo.

Điều 11. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Việc thực hiện Quy tắc ứng xử này là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá, phân loại thi đua, xét danh hiệu khen thưởng đối với tập thể, cá nhân hàng năm.
2. Tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định tại Quy tắc này, tùy theo tính chất, mức độ sẽ bị xử lý nghiêm kỷ luật theo quy định của pháp luật và Điều lệ trường học.